

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 983/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 03 tháng 4 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính thay thế, sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi, chức năng quản lý và thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2664/QĐ-BCT ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Công thương về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực an toàn đập, hồ chứa thủy điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công thương;

Căn cứ Quyết định số 469/QĐ-BCT ngày 05/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Công thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ trong lĩnh vực xúc tiến thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công thương tại Tờ trình số 770/TTr-SCT ngày 25 tháng 3 năm 2024 và ý kiến của các Thành viên UBND tỉnh.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được thay thế, sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi, chức năng quản lý và thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương (Có danh mục thủ tục hành chính kèm theo).

**Điều 2.** Giao Giám đốc Sở Công thương phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh xây dựng để phê duyệt quy trình giải quyết thủ tục hành chính chi tiết đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 để tin học hóa việc giải quyết thủ tục hành chính.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các nội dung sau:

Thay thế thủ tục hành chính đã được công bố tại số thứ tự 30 đến 32, mục VII, An toàn đập, hồ chứa thủy điện, mục X, Xúc tiến thương mại tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1405/QĐ-UBND ngày 30/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi, chức năng quản lý và thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Công thương; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Cao Tường Huy**

**PHỤ LỤC I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**  
**THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ VÀ THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Công thương**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 983/QĐ-UBND ngày 03/4/2024 của UBND tỉnh Quảng Ninh)*

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (VNĐ)	Căn cứ pháp lý	Hình thức thực hiện qua dịch vụ công ích	
						Nhận hồ sơ	Trả kết quả
<b>A. LĨNH VỰC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI (05 THHC)</b>							
1	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	- 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, - 40 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ trong trường hợp phải xin ý kiến Bộ Công an, Bộ Quốc phòng	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương.	X	X
2	Sửa đổi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương.	X	X
3	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	- 14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 1a Điều 28 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP, được bổ sung tại điểm a khoản 3 của Điều 1 Nghị định số 14/2024/NĐ-CP của Chính phủ;	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương.	X	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (VNĐ)	Căn cứ pháp lý	Hình thức thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	
						Nhận hồ sơ	Trả kết quả
		- 26 ngày kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ theo quy định tại điểm b khoản 1a Điều 28 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP, được bổ sung tại điểm a khoản 3 của Điều 1 Nghị định số 14/2024/NĐ-CP của Chính phủ.					
4	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không		X	X
5	Chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	30 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ		Không		X	X

## PHỤ LỤC II

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG  
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ VÀ THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 983/QĐ-UBND ngày 03/4/2024 của UBND tỉnh Quảng Ninh)

S TT	Mã số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (VNĐ)	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Hình thức thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	
							Nhận hồ sơ	Trả kết quả
<b>B. LĨNH VỰC AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN (03 TTHC)</b>								
<b>1</b>	2.001640	Thủ tục cấp Giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)		Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh		- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ “Quy định chi tiết một số Điều của Luật Thủy lợi”. - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ “về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước”. - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 26/7/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.	X	X
<b>I.1</b>		<b>Đổi với các hoạt động:</b> (i) Xây dựng công trình mới; (ii) Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; (iii) Khoan, đào khảo sát địa chất; thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Nuôi trồng thủy sản; (iv) Xây dựng công trình ngầm.	7		Không			

S TT	Mã số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (VNĐ)	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Hình thức thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	
							Nhận hồ sơ	Trả kết quả
1.2		<b>Đối với hoạt động:</b> Xả nước thải vào công trình thủy điện	7		Không		X	X
1.3		<b>Đối với hoạt động:</b> Trồng cây lâu năm	5		Không		X	X
1.4		<b>Đối với hoạt động:</b> (i) Du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ; (ii) Nuôi trồng thủy sản; (iii) nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác.	5		Không		X	X
1.5		<b>Đối với hoạt động:</b> Cửa phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ	3	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không		X	X
2	2.001607	Thủ tục cấp lại Giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)	2		Không			

S TT	Mã số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (VNĐ)	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Hình thức thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	
							Nhận hồ sơ	Trả kết quả
3	2.001587	Thủ tục cấp Gia hạn, điều chỉnh giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)		Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh		- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ “Quy định chi tiết một số Điều của Luật Thủy lợi”.	X	X
3.1		<b>Đổi với hoạt động:</b> (i) Xây dựng công trình mới; (ii) Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phông tiện; (iii) Khoan, đào khảo sát địa chất; thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; (iv) Xả nước thải vào công trình thủy điện, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ; (v) Xây dựng công trình ngầm	5		Không	- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ “về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước”. - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 26/7/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.	X	X
3.2		<b>Đổi với hoạt động:</b> (i) Trồng cây lâu năm; (ii) Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới	3		Không		X	X

S TT	Mã số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (VNĐ)	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Hình thức thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	
							Nhận hồ sơ	Trả kết quả
3.3		<b>Đối với hoạt động:</b> (i) Du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ; (ii) Nuôi trồng thủy sản; (iii) Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác.	5		Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ “Quy định chi tiết một số Điều của Luật Thủy lợi”. - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ “về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước”. - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 26/7/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.	X	X